

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 76

Thiên thứ 84: THẬP ÁC (Phần bốn)

Phần thứ tám: ÁC KHẨU

Phần này có hai mục tách biệt: Thuật ý, Dẫn chứng.

Thứ nhất: Thuật Ý

Phàm phu hiểm độc hừng hực lửa nóng giận thường bốc cháy, gặp duyên dấy lên chướng ngại xúc cảnh phát sinh giận dữ. Vì lẽ đó mở lời giận dữ miệng hung dữ đốt cháy tâm, tổn hại mọi người đau đớn hơn bị dao cắt, trái ngược tâm thiện của Bồ tát, xa cách lòng Từ của Như Lai. Do đó, kệ trong kinh nghiệp Báo Sai Biệt nói:

*“Lời thô làm người ta phiền muộn,
Thích nói điều xấu ngậm người ta,
Cố chấp ngang bướng khó điều phục,
Sanh trong nạ quỷ miệng phun lửa”.*

Thứ hai: Dẫn Chứng.

Như luận Trí Độ nói: “hoặc có nạ quỷ, đời trước ác khẩu, thích dùng lời thô lỗ, nói với mọi chúng sanh, chúng sanh đều ghét bỏ, thấy giống như kẻ thù. Bởi vì tội lỗi này nên vào trong nạ quỷ”.

Còn trong kinh Pháp Cú nói: “Tuy làm Sa môn, nhưng không giữ thân miệng, nói những lời thô ác, làm thương tổn rất nhiều, mọi người không yêu mến, người trí không luyến tiếc, thân chết thân thức đi, luân chuyển trong ba nẻo, tự sanh và tự diệt, chịu vô lượng khổ não. Chư Phật và các bậc Thánh Hiền không yêu quý, giả sử làm cho thân chúng sanh tuy không sai phạm, nhưng không cẩn thận đối với khẩu nghiệp thì cũng rơi vào đường ác”.

Vì vậy luận Trí Độ nói: “Lúc ấy có một con quỷ, đầu giống như đầu heo, giò bọ hôi thối từ trong miệng sinh ra, thân có ánh sáng màu như vàng. Con quỷ này đời trước làm Tỳ kheo, ác khẩu mà mắng nhiếc Tỳ kheo nơi khác đến. Bởi thân giữ giới thanh tịnh cho nên thân có ánh sáng,

miệng có nói lời tệ hại cho nên giò hôi thối từ trong miệng sinh ra”.

Trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Thà dùng kiếm sắc cắt đứt lưỡi của mình, chứ không vì lời nói thô ác mà chịu rơi vào ba đường ác”.

Còn trong kinh Hộ Khẩu nói: “Thời quá khứ Đức Như Lai Ca Diếp, xuất hiện ở thế gian giảng thuyết chánh pháp giáo hóa chúng sanh, giáo hóa đã chu toàn, đi vào cảnh giới Vô dư Niết bàn mà nhập Niết bàn. Thời gian sau có Tỳ kheo thông suốt tam Tạng giáo pháp, tên gọi là Hoàng Đầu, chúng tăng bày tỏ rằng: Tất cả mọi việc không để cho thầy phải bận lòng, chỉ cần giảng giải những pháp vi diệu cho những người hậu học. Lúc ấy Tỳ kheo thông suốt tam tạng, trong lòng khinh miệt không tránh khỏi mệnh lệnh của Tăng, bắt đầu giải thích nghĩa lý trong kinh cho hàng hậu học. Gọi người tiếp nhận nghĩa lý rằng: Đầu voi mau tiến lên trước! Tiếp gọi người thứ hai rằng: Đầu ngựa! Lại gọi đầu lạc đà – đầu lừa-đầu heo-đầu dê-đầu sư tử-đầu cọp! Như vậy gọi chủng loại của các loài thú không thể nào kể hết, tuy giảng dạy nghĩa lý trong kinh nhưng không tránh khỏi tội lỗi ấy. Lúc thân hoại mạng chung vào trong địa ngục, trải qua mấy ngàn vạn kiếp nhận chịu vô lượng khổ đau. Tội lỗi khác chưa hết, từ địa ngục thoát ra sanh trong biển lớn, nhận hình hài của loài ở dưới nước, một thân có trăm đầu, hình thể rất lớn, loài khác trông thấy thấy đều bỏ chạy”.

Còn trong kinh Xuất Diệu nói: “Xưa, thời Đức Phật tại thế, Tôn giả Mãn Túc đến cảnh giới ngạ quỷ, thấy một ngạ quỷ hình trạng xấu xí khó coi, người nào trông thấy thì đều sợ hãi dựng cả lông tóc, không có ai không kinh hãi. Thân phát ra ngọn lửa hừng hực, giống như đồng lửa lớn, miệng sinh ra giò bọ, máu mủ chảy đầy, mùi hôi thối không thể đến gần. Có lúc miệng bốc lên ngọn lửa dài mấy chục trượng, có lúc mắt-tai-mũi- thân thể tay chân phát ra những ngọn lửa hừng hực dài mấy chục trượng, môi miệng xệ xuống giống như heo rừng, thân thể ngang dọc một do tuần. Tay tự cào cấu, cất tiếng gào khóc, chạy khắp mọi nơi thật khốn khổ. Mãn Túc trông thấy bèn hỏi: Ông gây ra tội lỗi gì mà nay chịu khốn khổ như vậy? Ngạ quỷ thưa rằng: Xưa con xuất gia tham nắm giữ chặt phòng ốc lưu luyến không rời ra được, tự cậy thế mình dòng họ cao sang phát lời xấu xa tệ hại, nếu thấy Tỳ kheo tinh tiến trì giới, thì lại trừng mắt cất tiếng mắng nhiếc làm nhục họ, hoặc gây chuyện rắc rối ác hiểm cho họ, cho nên chịu khốn khổ như vậy. Thà dùng dao sắc tự cắt lưỡi mình chịu khổ nhiều kiếp, chứ không nên dù một ngày mắng nhiếc phỉ báng Tỳ kheo tinh tiến trì giới. Nếu lúc Tôn giả trở về cõi Diêm phù đề, đem hình trạng của con để khuyên nhủ các

Tỳ kheo, cố gắng giữ gìn lỗi lầm do miệng đừng tùy tiện nói năng, thấy người trì giới nên nghĩ rằng trì tụng đức hạnh của họ. Từ khi con nhận chịu hình phạt nọ quý này đến nay đã mấy ngàn vạn năm, thường chịu nỗi đau khổ này, sau này mạng chung sẽ vào chốn địa ngục. Nói lời này xong, gào khóc rập mình sát đất, như Thái Sơn đổ sụp, long trời lở đất. Đây là vì lỗi lầm của miệng, vốn khiến cho như vậy”.

Còn trong kinh Bách DUYÊN nói: “Có người vợ Trưởng giả vào lúc mang thai, thân thể hôi hám bản thủ cũng không thể nào đến gần, đủ ngày tháng sanh con, chỉ là đứa trẻ da bọc xương, ốm yếu tiều tụy không thể nào nhìn được, lại nhiều phân dơ xoa đầy thân thể mà sống. Tuổi dần lớn lên không muốn ở trong nhà, ham thích phân dơ không chịu xa rời. Cha mẹ bà con thân thích ghét bỏ không muốn trông thấy, đuổi rời xa nhà khiến cho không được đến gần. Thế là ở nơi khác thường ăn phân dơ, mọi người trông thấy rồi vì thế đặt cho tên gọi là Giãm Bà La. Được gặp Phật và xuất gia đắc quả La Hán. Bởi vì vào thời quá khứ có Đức Phật xuất thế, danh hiệu là Câu Lưu Tôn, xuất gia làm chủ chùa, có những thí chủ giặt rửa cho chúng Tăng xong, lại dùng dầu thơm xoa trên thân thể chúng Tăng. Có một La Hán, chủ chùa trông thấy rồi, giận dữ mắng nhiếc:” Ông là người xuất gia, dầu thơm xoa ướp thân thể, giống như dùng phân người bôi trên thân thể ông. La Hán thông xót bèn hiện bày thân thông, chủ chùa thấy rồi sám hối tội lỗi nguyện xin trừ diệt lỗi lầm. Bởi vì sự mắng chửi tệ hại này, trong năm trăm đời thân thường hôi hám bản thủ, không thể nào đến gần. Nhờ xưa kia xuất gia hưởng về sám hối La Hán kia, cho nên nay được gặp Phật mà xuất gia đắc đạo. Vì thế cho nên chúng sanh cần phải giữ gìn khẩu nghiệp đừng mắng nhiếc làm nhục lẫn nhau”.

Còn trong kinh Hiền Ngu nói: “Xưa vào thời Đức Phật tại thế, cùng với các Tỳ kheo đi về thành Tỳ Xá Ly. Đến sông Lê Việt, thấy người đánh cá giăng lưới bắt được một con cá, thân có trăm đầu, có năm trăm người kéo nhưng không ra khỏi dòng nước. Lúc ấy bên sông có năm trăm người đang cùng nhau chần trâu, liền nhờ kéo giúp cá lên bờ. Cả ngàn người hợp sức mới kéo ra khỏi dòng nước được, trông thấy mà kinh ngạc vô cùng, mọi người tranh nhau đến xem. Đức Phật cùng với các Tỳ kheo, đi đến chỗ con cá kỳ lạ. Đức Phật hỏi cá rằng: Người dạy bảo cho ông nay ở nơi nào? Cá trả lời Đức Phật rằng: trong địa ngục A Tỳ. A-nan thấy rồi thưa hỏi về nhân duyên ấy. Đức Phật bảo với A-nan: vào thời Phật Ca Diếp ở quá khứ xưa kia, có Bà-la-môn sanh được một bé trai, tên là Ca Tỳ Lê, thông minh hiểu biết đa văn bậc nhất. Sau khi

cha mất người mẹ hỏi con rằng: nay con thông minh hơn người thì ở thế gian có thể có ai còn hơn con nữa hay không? Người con trả lời mẹ rằng: Sa môn là bậc thù thắng, con có điều nghi ngờ đến thưa hỏi Sa môn, không có ai giải thích cho con khiến con hiểu được rõ ràng, nếu người ta hỏi con, thì con không thể nào trả lời được. Bà mẹ liền nói với con: Nay con sao không học tập pháp đó? Người con trả lời mẹ rằng: Nếu muốn học tập thì phải làm Sa môn, con là Bạch y, làm sao có thể học được! Bà mẹ nói với con rằng: Nay con tạm thời có thể giả làm Sa môn, học thông suốt rồi trở về nhà. Người con nghe lời mẹ chỉ bầy liền làm Tỳ kheo, trải qua một thời gian ngắn học hỏi thông suốt ba tạng giáo pháp, quay trở về nhà. Bà mẹ lại hỏi con: Nay có thể thắng chưa? Người con trả lời mẹ rằng: Hãy còn chưa thắng được. Bà mẹ nói với con rằng: Từ nay trở đi, nếu cùng bàn luận, giả sử lúc không bằng được thì có thể mắng chửi làm nhục, con sẽ thắng được. Người con nghe lời mẹ chỉ bầy. Sau đó tranh luận không bằng, thì mắng nhiếc rằng: Sa môn các ông ngu ngốc không biết gì, đầu giống như đầu thú, đầu của trăm loài thú không có loài nào không bằng. Bởi vì mắng nhiếc như vậy cho nên nay nhận chịu thân loài cá này, một thân trăm đầu, lạc đà-lừa-ngựa-trâu-dê-heo-chó..., đầu của các loài thú không loài nào không có đủ. A-nan thưa hỏi Đức Phật: Lúc nào sẽ qua hết, hãy còn như cũ chứ không thoát được thân cá này. Vì nhân duyên này, nghiệp của thân khẩu ý không thể nào không cần thận”.

Còn trong Vương Huyền Sách Hành Truyện nói: “Thời Đức Phật tại thế, đi qua thành Tỳ Da Ly, nhìn tất cả chúng sanh hễ ai có điều khổ não, thì muốn cứu giúp cho họ. Thế là quan sát thấy trong nước này, có hai chúng Kê Việt Tra tổng cộng năm trăm người, ở bên sông Bà La Câu mạt Để, giăng lưới bắt được cá lớn Ma Kiệt, có mười tám đầu - ba mươi sáu mắt, đầu của nó thuộc nhiều loài thú (tự tánh ra giống như trước). Đức Phật thuyết pháp cho cá, cá nghe pháp rồi thì liền mạng chung, được sanh lên cõi trời mà làm Thiên tử lại quán thấy thân trước đây là loài cá lớn, gặp Đức Phật thuyết pháp liền được sanh cõi trời. Thế là mang các loại hương hoa anh lạc-ngọc quý, từ cõi trời mà xuống trần gian đến cúng dường Đức Phật. Lúc ấy hai chúng cùng phát tâm hối hận về lỗi lầm của mình, liền ở tại phía bắc sông Câu Mạt Để hơn một trăm bước đốt cháy lưới đánh cá, chứa tro trong bình đồng, chôn vào nơi thuyết pháp trước kia, dựng tháp thờ ở phía trên, hình tượng tôn nghiêm rất cung kính. Cho đến bây giờ vẫn đang còn, chạm trở trang hoàng đúng như pháp, người nhìn thấy phát tâm hướng thiện”.

Lại trong kinh Bách Duyệt nói: “Xưa vào thời Đức Phật tại thế, vợ vua Ba Từ Nặc là phu nhân Mạt Lợi sanh được một cô con gái, tên gọi là Kim Cang, diện mạo rất xấu xí, thân thể thô ráp, giống như da răn; đầu tóc thô cứng, giống như đuôi ngựa. Nhà vua trông thấy không vui chút nào, truyền lệnh giữ chặt trong thâm cung không để cho ra ngoài. Tuổi dần trưởng thành thì dù sao cũng phải lấy chồng, bèn sai một vị quan, tìm kiếm một người vốn là dòng họ cao quý mà nay lâm vào cảnh nghèo thiếu, tìm được thì hãy dẫn đến. Vị quan tiếp nhận lệnh vua rồi, tìm được dẫn đến giao cho nhà vua, nhà vua dẫn đến nơi che khuất bí mật tự mình nói chuyện: nghe khanh là dòng học cao quý nay gặp cảnh nghèo thiếu, ta có một cô con gái diện mạo rất xấu xí, mong khanh tiếp nhận thì ta sẽ cung cấp đầy đủ! Lúc ấy người nghèo thiếu này quỳ thưa với nhà vua rằng: Cho dù Đại Vương đem chó mà ban cho, cũng không dám làm trái, huống là con gái do Vương nữ Mạt Lợi sanh ra. Nhà vua liền gả chồng cho con gái, xây dựng cho tòa nhà có bảy lớp cổng. Nhà vua dặn dò chồng của con gái: Hãy tự mình giữ chặt móc cửa, ra vào đóng lại cẩn thận, đừng để cho người ta trông thấy. Nhà vua chi dùng tiền bạc của cải cung cấp cho con rể không có gì thiếu thốn, tấn phong làm Đại thần. Sau cùng với những người giàu có sang trọng cùng nhau tổ chức lễ hội trong thốn ấp thỏa thuận với nhau rằng lúc tụ hội thì để cho vợ cùng tham dự. Tất nhiên những người khác đều dẫn vợ đến, chỉ riêng vị Đại thần này đi một mình chứ không dẫn vợ đến. Mọi người nghi ngờ cảm thấy quái lạ, có lẽ vợ người ấy hoặc là người rất xinh đẹp, hoặc là rất xấu xí không thể nào xuất hiện rõ ràng được, vì vậy mà không đến. Lại vào lần sau tụ hội, bí mật cùng nhau mời ép uống rượu khiến cho say nằm mê mệt, cởi lấy móc cửa, khiến năm người làm ngôi nhà ấy đến xem. Đến nhà mở cửa thì vợ nghi ngờ không phải chồng mình, ở bên trong tự mình trách móc, buồn phiền mà nói rằng: Tôi vốn có tội gì mà bị chồng giữ chặt trong nhà không nhìn thấy trời trăng gì cả? Tức thì chí tâm từ xa lễ lạy Thế Tôn, nguyện cầu Đức Phật từ bi hãy đến trước mặt con tạm cứu giúp nỗi khổ sở này. Đức Phật biết ý niệm đó, liền ở trong mặt đất bỗng nhiên xuất hiện trước mặt người nữ, tướng tóc đen pha hồng hiện rõ. Người nữ ấy ngẩng đầu trông thấy tướng tóc Đức Phật nên tâm cung kính hoan hỷ, tóc người nữ tự nhiên như màu đen pha hồng. Đức Phật dần dần hiện rõ khuôn mặt, tâm người nữ hoan hỷ gấp bội nên khuôn mặt càng đoan chánh, tướng xấu da thô tự nhiên thay đổi không còn. Đức Phật hiện rõ toàn thân khiến cho người nữ trông thấy tất cả thì càng thêm hoan hỷ, thân

thể đoan chánh giống như Thiên nữ. Đức Phật liền thuyết cho nghe các loại pháp yếu đạt được quả vị Tu đà hoàn. Sau lúc Đức Phật ẩn đi thì năm người đi vào trông thấy người nữ đoan chánh ít người bì kịp. Quan sát xong rồi, trở lại đóng cửa buộc móc chỗ cũ. Người chồng trở về nhà trông thấy người phụ nữ đoan chánh, vui vẻ hỏi rằng: Cô là người nào? Người vợ trả lời chồng rằng: Thiếp là vợ của chàng. Người chồng liền nói rằng: Trước đây nàng rất xấu xí, vì sao nay xinh đẹp như vậy? Người vợ bèn bày tỏ với chồng, nói đầy đủ sự việc như trước. Người vợ lại đến bên chồng ngỏ lời: Thiếp muốn gặp vua cha, chàng hãy giúp thiếp thông báo tin tức. Người chồng đến thưa với nhà vua: Công chúa nay muốn đến mặt vua cha. Nhà vua trả lời chồng của con gái: Đừng nói đến chuyện này, hãy nhanh chóng giữ chặt, cẩn thận đừng khiến cho ra ngoài. Chồng của em gái thưa với nhà vua: Công chúa bây giờ được nhờ uy thần của Đức Phật, liền được đoan chánh, không khác gì Thiên nữ. Nhà vua nghe vậy rồi liền sai quân lính đến noun, trông thấy con gái đoan chánh nên vô cùng hoan hỷ, dẫn đến nơi Đức Phật mà thưa với Đức Phật rằng: Không biết cô con gái này xưa kia gieo phước thiện gì, được sanh vào nhà cao quý mà lại xấu xí khó coi? Đức Phật bảo với nhà vua rằng: Quá khứ xưa kia, ở nước Ba-la-nại, có một vị Trưởng giả, hằng ngày cúng dường một Bích chi Phật, thân thể xấu xí khó coi. Lúc ấy nhà Trưởng giả có một cô gái nhỏ, thấy vị Bích chi Phật mà tâm xấu dấy lên mắng rằng: Diện mạo xấu xí khó coi, thân thể da dẻ sần sùi, đáng ghét biết bao. Lúc ấy vị Bích chi Phật sắp nhập Niết bàn, liền hiện bày thần lực làm ra mười tám điều biến hóa. Cô gái bé nhỏ trông thấy rồi lập tức tự trách mình cầu xin sám hối. Bởi vì ở quá khứ mắng vị Bích chi Phật cho nên sanh ra thường xấu xí. Nhờ trở lại sám hối mà nay được đoan chánh. Bởi vì cúng dường, cho nên sanh vào những nơi giàu sang cao quý vui sướng vô cùng”.

Còn trong kinh Hưng Khởi Hạnh nói: Thích Ca ở quá khứ vì nói lời xấu ác rằng: Sa môn Ca Diếp trọc đầu nào có Phật đạo. Vì thế ngày nay trong sáu năm khổ hạnh mỗi ngày ăn một hạt mè – một hạt gạo hoặc là đậu lớn – đậu nhỏ”.

Còn trong Tứ Phần Luật nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Vào thời xa xưa trước kia, ở nước Đắc Sát Thi La có Bà-la-môn có con trâu, ngày đêm nuôi dưỡng tắm rửa xoa nắn cẩn thận. Lúc ấy nước Đắc Sát Thi La lại có trâu của Trưởng giả, ở khắp đường đi lối về trong thành thị xóm làng tự nói lên rằng: Ai có trâu khỏe mạnh, cùng với trâu khỏe mạnh của tôi, thi đấu kéo trăm xe, thắng được thưởng ngàn lạng vàng.

Lúc ấy trâu của Bà-la-môn nghe tiếng rao gọi tự nghĩ rằng: Bà-la-môn này ngày đêm nuôi dưỡng tắm rửa xoa name cho mình, nay mình cần phải dốc sức tự lấy trọn ngàn lạng vàng ấy để báo đáp ân tình của người này. Lúc ấy con trâu kia liền nói với Bà-la-môn: Nay ông nên biết! Trong nước Đắc Sát Thi La có Trưởng giả, rao mời như vậy: Ai có trâu đầu cùng với trâu của tôi, thi nhau kéo trăm xe, bên nào thắng được thưởng ngàn lạng vàng. Nay ông chủ có thể đi đến nhà Trưởng giả ấy nói rằng: Tôi có con trâu có thể đầu cùng với trâu của ông, thi nhau kéo trăm xe, bên nào thắng được thưởng ngàn lạng vàng. Trưởng giả trả lời: Nay đúng là thời cơ. Bà-la-môn liền dắt trâu mình đến, cùng với trâu của Trưởng giả thi nhau kéo trăm xe để nhận tiền thưởng một ngàn lạng vàng. Lúc ấy đông người đến xem, Bà-la-môn ở trước mọi người nói lời bới móc rằng: Cự sừng có thể kéo đi. Lúc ấy con trâu nghe lời bới móc thì hổ thẹn không chịu dốc sức cùng với đối phương tranh tài, thế là trâu của Trưởng giả đắc thắng còn trâu của Bà-la-môn chịu thua, phải trao cho bên thắng một ngàn lạng vàng. Lúc ấy, Bà-la-môn nói với con trâu kia rằng: Ta ngày đêm nuôi dưỡng xoa nắn tắm rửa hy vọng người sẽ ủng hộ ta dốc sức thắng được trâu bên ấy, tại sao hôm nay ngược lại làm cho ta thua một ngàn lạng vàng như vậy? Con trâu nói với Bà-la-môn rằng: Ông ở trước mọi người bới móc tôi rằng cự sừng có thể kéo đi, khiến cho tôi hổ thẹn với mọi người, vì thế cho nên không làm sao tiếp tục dốc sức cùng với trâu bên kia thi nhau kéo xe. Nếu có thể thay đổi lời nói trước đây, lại không bới móc tên gọi – hình tướng của tôi, thì có thể đến nói với Trưởng giả ấy rằng: có thể tiếp tục cùng với trên của tôi thi nhau kéo trăm xe, thì chi ra gấp bội tiền thưởng là hai ngàn lạng vàng. Bà-la-môn nói với trâu rằng: nay đừng tiếp tục làm cho ta thua thêm hai ngàn lạng vàng. Trâu trả lời Bà-la-môn rằng: Ông đừng tiếp tục ở trước mọi người bới móc tôi rằng cự sừng có thể kéo đi, mà ở trước mọi người nên khen ngợi tôi là kéo khỏe vào hõn sừng đẹp đoan nghiêm. Lúc ấy, Bà-la-môn đến nhà Trưởng giả kia nói cho biết rằng: Có thể tiếp tục cùng với trâu của tôi thi nhau kéo trăm xe, tiền thưởng là hai ngàn lạng vàng. Trưởng giả trả lời rằng: Nay đúng là thời cơ. Lúc trâu của Bà-la-môn cùng với trâu của Trưởng giả, thi nhau kéo trăm xe, tiền thưởng là hai ngàn lạng vàng, đông người cùng nhau đến xem. Lúc ấy, Bà-la-môn ở trước mọi người khen rằng: Kéo khỏe vào hõn sừng đẹp đoan nghiêm. Trâu nghe lời này, tức thì phẫn chấn dốc sức cùng trâu bên kia thi nhau kéo xe. Trâu của Bà-la-môn đắc thắng, trâu của Trưởng giả thua cuộc. Bà-la-môn nhận được hai ngàn lạng vàng.

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Người bình thường muốn có những lời nói, thì nên nói lời tốt lành, không nên nói lời tệ hại. Nói lời tốt lành là thân thiện, nói lời tệ hại thì tự sanh ra phiền muộn bức bối. Vì vậy này các Tỳ kheo, súc sanh bị người bới móc hãy còn tự mình hổ thẹn không thể đốc sức tiến lên, huống là đối với người bị người khác hủy nhục mà có thể không có lòng hổ thẹn hay sao?” Do đó trong Thành Thật Luận nói: “nếu người ác khẩu mắng nhiếc bới móc đủ loại, thì tùy theo lời nói mà nhận chịu báo ứng”.

Còn kệ trong kinh Tu Hành Đạo Địa nói:

*“Miệng ngu si mà tâm ngang ngạnh,
Không nói lời dịu dàng mềm mỏng,
Thường chứa đầy hai lưỡi xấu xa,
Không nghĩ đến tốt đẹp của người.
Những gì nói ra không rõ ràng,
Che giấu vào cháy bỏng chân người.
Lời nói thường dịu dàng êm ái,
Thuận theo lời làm người bằng lòng,
Nói và làm mà hợp với nhau,
Tâm và thân thông làm hại người.
Ví như cây trở hoa tốt đẹp,
Kết thành ngọt quả cũng ngọt thơm,
Phật Thế Tôn giải thích điều này,
Tâm và khẩu tìm cách như nhau”.*

Lại trong kinh Bách DUYÊN nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn mới thành Phật, liền muốn giáo hóa các Long Vương, cho nên tiệp đi đến chân núi Tu Di, hiện ra hình tướng Tỳ kheo ngồi yên định trong tư duy. Lúc ấy có chim chúa cánh vàng, vào trong biển lớn bắt một con rồng nhỏ, trở về trên đỉnh Tu Di tìm cách để ăn thịt. Lúc con rồng nhỏ kia mạng sống hãy còn chưa chấm dứt, từ xa trông thấy Tỳ kheo ngồi nghiêm trang tư duy, bèn chí tâm cầu cứu trong chốc lát thì mạng chung. Đầu thai vào nhà Bà-la-môn ở nước Xá Vệ, tên gọi là Phụ Lê, đoan chánh tuyệt vời hiếm có ở thế gian, vì vậy đặt tên gọi là Tu Bồ Đề. Tuổi dần trưởng thành thông minh trí tuệ, không có ai sánh kịp, nhưng tánh tình rất dữ dằn. Hễ mắt nhìn thấy người và súc sanh, thì lập tức giận dữ mắng nhiếc chưa từng bỏ qua, cha mẹ thân thuộc đều cùng nhau chán ghét lo sợ, không có ai thích gặp mặt. Thế là bỏ nhà đi vào trong chốn núi rừng, mới trông thấy chim thú cho đến cỏ cây bị gió thổi làm cho lay động, cũng sanh ra giận dữ, rốt cuộc không hề vui được. Lúc ấy có vị

Sơn Thần nói với Tu Bồ đề rằng: Nay ông vì sao bỏ nhà đến giữa chốn núi rừng này, đã không tu thiện thì không lợi ích gì mà chỉ tự làm cho mình mệt mỏi khổ sở, nay có Đức Thế Tôn ở trong Tinh xá Kỳ Hoàn, có phước đức lớn luôn luôn dạy cho chúng sanh tu thiện đoạn ác, nếu bây giờ ông đến nơi ấy thì chắc chắn Ngài sẽ trừ được tánh giận dữ ác độc cho ông. Lúc ấy Tu Bồ đề nghe Sơn Thần nói, thì sanh lòng hoan hỷ, liền hỏi rằng: Bây giờ Thế Tôn đang ở nơi nào? Đáp rằng: Ông chỉ cần nhắm mắt, ta tự mình mang ông đến nơi Thế Tôn. Lúc ấy Tu Bồ Đề nghe theo lời Sơn Thần mà nhắm mắt lại, bất giác trong chốc lát tự nhiên ở trong Tinh xá Kỳ Hoàn, thấy Đức Phật đầu đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng chiếu rọi khắp nơi như trăm ngàn vầng mặt trời, tâm tràn đầy hoan hỷ tiến lên lạy dưới chân Đức Phật rồi lùi lại ngồi một bên. Đức Phật liền giảng cho nghe về lỗi lầm tai hại của nóng giận, ngu si phiền não, đốt cháy tất cả thiện căn, tăng trưởng mọi điều ác, sau phải nhận chịu quả báo rơi vào địa ngục, chịu đủ mọi nỗi đau khổ không thể nói hết, giả sử được thoát ra, hoặc làm rồng rắn-la sát-quỷ thân, tâm thường chứa đầy hiểm độc lại tàn hại lẫn nhau. Lúc ấy Tu Bồ Đề nghe Đức Thế Tôn giảng những lời này rồi, tâm kinh hãi sờn lông tóc liền tự hối hận trách mình, tức thì ở trước Đức Phật sám hối tội lỗi đã tạo, trong chốc lát đạt được quả vị Tu đà hoàn, tâm tư vui sướng đã hòa vào trong đạo. Đức Phật liền tiếp nhận và bảo: Hãy cố gắng lên Tỳ kheo nhé! Tức thì râu tóc tự nhiên rụng hết, pháp phục mang trên thân, liền trở thành Sa môn, tinh tiến tu tập đạt được quả vị A la hán, chư Thiên và người thế gian trông thấy đều tôn kính ngưỡng mộ. Lúc ấy các Tỳ kheo thấy sự việc này rồi thỉnh cầu Đức Phật giải thích về duyên vốn có. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Trong Hiền kiếp này có Đức Phật xuất thế, danh hiệu là Ca Diếp. Ở trong giáo pháp của Phật Ca Diếp có một Tỳ kheo, thường đi khuyến hóa, trong một vạn năm dẫn các Tỳ kheo đi khắp nơi cúng dường. Thời gian về sau Tăng có ít duyên nên cuối cùng không được đi theo, liền phát lời mắng nhiếc tệ hại rằng: Các ông tàn ác tựa như rồng độc. Phát ra lời này rồi lập tức ra đi. Vì nghiệp duyên này mà trong năm trăm đời chịu thân rồng độc, tâm thường chất chứa hiểm độc xúc chạm làm phiền chúng sanh, nay tuy được làm người mà tập khí trước không trừ bỏ, cho nên lại phát sanh nóng giận. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Cần phải biết rằng Tỳ kheo khuyến hóa mà ác khẩu mắng nhiếc lúc ấy, nay chính là Tu Bồ Đề. Bởi vì lúc bấy giờ cúng dường Tăng, cho nên nay được gặp Ta mà xg đắc đạo. Các Tỳ kheo nghe xong hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

Lại trong kinh Bách Duyệt nói: “Thời Đức Phật tại thế, trong thành Vương Xá có một Trưởng giả, tiền bạc châu báu vô lượng không thể tính được. Vị của Trưởng giả mang thai mười tháng tròn thì đến lúc phải sanh con, nhưng thai nhi không chịu ra. Về sau lại có thai, đã đủ mười tháng thì sanh được một người con. Thai nhi mang trong bụng trước đây nằm ở sườn bên phải. Như vậy lần lượt mang thai chín người con, đều đủ mười tháng mà sanh ra, chỉ riêng một người con đầu tiên cố tình ở trong thai không chịu ra. Người mẹ vô cùng lo sợ, tìm các loại thuốc thang để tự chữa trị, bệnh không thuyên giảm nên dặn dò mọi người trong nhà. Con trong bụng tôi vốn là sống chứ không chết, nay nếu như tôi qua đời thì ắt phải mổ bụng tôi lấy con ra mà nuôi sống. Người mẹ vào lúc ấy không tránh khỏi tai họa, nên liền mạng chung. Những người trong quyến thuộc chở thi hài đến nơi phân mộ, mời Đại y Kì Bà, mổ bụng coi xét, thì có được một đứa bé, hình dáng vốn là trẻ nhỏ nhưng đầu tóc bạc trắng, lưng còng cúi xuống mà đi, quay đầu nhìn bốn phía và nói với những người thân rằng: Mọi người nên biết, bởi vì thân đời trước tôi ác khẩu mắng nhiếc làm nhục chúng Tăng, cho nên ở trong chỗ nóng bức tối tăm này trải qua sáu mươi năm, nhận chịu khổ não như vậy khó có thể nói hết được. Những người thân nghe rồi khóc sứt sùi xót xa không làm sao trả lời được. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ xa biết thiện căn người này đã chín muồi, liền dẫn Đại chúng đi đến nơi đặt thi thể người mẹ, bảo cho đứa trẻ biết rằng: Ông là Trưởng lão Tỳ kheo phải không? Thưa rằng: Thật sự như vậy. Lần thứ hai – thứ ba cũng hỏi như vậy, có ý nói là đạo như vậy. Lúc ấy Đại chúng thấy đứa bé này cùng với Đức Phật đối đáp, đều nghi không trong lòng, nên tiến lên thưa với Đức Phật rằng: Nay người già này xưa kia tạo ra nghiệp gì, ở trong bụng mẹ đến bạc tóc, lưng còng cúi xuống mà đi, lại cùng với Như Lai hỏi đáp qua lại với nhau?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với Đại chúng: Trong Hiền kiếp này, có Đức Phật xuất thế, danh hiệu là Ca Diếp. Có các Tỳ kheo vào mùa an cư, chúng Tăng hòa hợp cử ra một Tỳ kheo tuổi đã già nua làm Duy na Tăng. Cùng nhau chế định mức độ quy cách, ở trong mùa hạ này cần phải đạt được đạo quả, thì cho phép cùng nhau tự tứ, nếu ai chưa đạt thì không cho phép tự tứ. Nay vị Duy na này một mình không đạt được đạo quả, chúng Tăng đều không cho phép bố tát tự tứ, tâm tư buồn phiền mà phát ra lời nói như vậy: Một mình tôi vì các ông mà quản lý việc của Tăng chúng, để cho bọn các ông yên ổn hành đạo, nay lại trở ngược còn không cho phép tự tứ bố tát yết ma! Tức thì giận dữ mắng nhiếc

nhục mạ chúng Tăng, lát sau liền quay vào trong phòng đóng chặt cửa, cất tiếng nói to rằng: Khiến cho bọn ông thường sống nơi tối tăm không thấy ánh sáng, như tôi bây giờ ở trong phòng tối này. Nói lời này xong tự kết liễu mạng sống của mình, đạp vào trong địa ngục nhận chịu khổ não vô cùng. Nay mới được thoát ra cho nên ở trong thai mẹ chịu sự khổ não này.

Chúng Tăng nghe xong đều tự mình giữ gìn ba nghiệp, chán ngán xa lìa sanh tử, có người đạt được bốn quả Sa môn, có người phát tâm Bích chi Phật, có người phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lúc ấy những người thân thuộc trở về dẫn đưa trẻ tuổi già đến nhà nuôi dưỡng, tuổi dần lớn lên tùy ý để cho xuất gia đạt được quả vị A la hán.

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Bởi vì ở thời xa xưa cúng dường chúng Tăng và làm Duy na quản lý việc của Tăng chúng, cho nên nay được gặp ta mà xuất gia đắc đạo. Các Tỳ kheo nghe rồi hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

Chánh báo tụng rằng:

*Ác khẩu như mũi tên tẩm độc,
Đính vào vật thì làm tổn thương,
Cửa địa ngục mở ra chờ sẵn,
Lao đầu vào vạc sôi lò lửa.
Cắt lưỡi để tự mình ăn lấy,
Đau đớn vô cùng khó nghĩ được,
Nếu không ích gì cho chính mình,
Cẩn thận miệng cũng nào ngại gì?*

Tập báo tụng rằng:

*Ác khẩu làm va chạm ngang ngược,
Địa ngục gặp phải lửa thiêu đốt,
Báo còn lại sanh trong loài người,
Lại nghe toàn những lời dao búa.
Giả sử có bàn luận điều gì,
Tranh cãi bị người ta thù oán,
Báo xưa kia cam lòng nhận chịu,
Bỏ điều ác thì thiện tự sáng.*

Nhân duyên cảm ứng.

Thời nhà Đường có Dương Sư Thao là người làng Đông Dương – huyện Lễ Tuyên – Ung Châu. Vào đầu thời Đường Trinh Quán thì nhậm chức Tư trúc giám, sau vì việc chung nên chuyển đến nhậm chức Huyện úy huyện Lam Điền. Năm thứ 21 niên hiệu Trinh Quán, vì tuổi

già nên trở về nhà tự cày cuốc làm ăn sinh sống. Nhưng Sư Thao vốn có tánh độc ác và bạo miệng, từ nhỏ đến nay chỉ thích tìm hiểu lỗi lầm của người ta, cứ mỗi lần người trong làng có chuyện gì thì ghi chép tố cáo với quan phủ. Ty huyện vì Sư Thao đã từng làm việc trong triều cho nên cũng giữ chút thể diện. Như Sư Thao vẫn cứ ác hiểm không chịu hối cải, nhiều lần quấy nhiễu kiện tụng bừa bãi, kiếm chuyện sai sót của người trong lòng chẳng hỏi gì lớn bé, cứ luôn luôn dọa nạt làm cho sợ hãi. Ở trong thôn xóm của mình, không có chuyện gì cũng bất ngờ tìm cách chĩnh lý, lớn nhỏ mĩa mai chỉ trích – điều rắc rối tùy tiện gây ra; chỉ có trâu dê thả rông- trai gái tranh luận với nhau, thì mang lên tới huyện. Huyện lệnh là Bùi Cù Đàm vì vậy mà rất phiền toái, ban đầu nhiều lần cho là hợp lý, về sau thấy sự việc có nhiều điều không hợp lý; Sư Thao sau đó thẳng đến châu phủ, hoặc dâng biểu khắp nơi. Ác tâm ngày càng lớn, mọi người đều không ưa gặp mặt, nhưng Sư Thao tự biết tánh ác của mình, cũng hướng về mọi người nói rằng: Tánh tôi quả thật là nóng nảy bạo miệng. Từ thời Vũ Đức đến nay đã bốn lần thọ giới, giữ gìn thực hành lễ bái, hàng ngày tụng kinh luận, chỉ bày người làm điều thiện, nhưng có điều gì xâm phạm thì Sư Thao không thể nào nhịn được. Sau vào trong đêm mồng bảy tháng tư năm thứ nhất thời Đường Vĩnh Huy, bỗng nhiên có một người, từ phía Đông đi đến, cưỡi ngựa trắng mặc áo đen, đi thẳng đến cửa nhà Sư Thao. Sư Thao trông thấy liền cùng chào hỏi chuyện trò với nhau xong, người ấy nói: Quan Đại giám Đông Dương có ý sai tôi truy tìm ông, bởi vì ông từ lúc sinh ra đến nay, tâm hiểm độc trói buộc mãi không thể nào chịu từ bỏ được, gặp người ta thì giảng giải khuyến khích làm thiện, còn bản thân mình thì trì giới không trọn vẹn; tham lam keo kiệt không hề bố thí, tự nói rằng mình có thiện tâm cúng dường Tam Bảo, nhưng mà chưa hề bố thí một chút tài vật; tuy miệng nói là hổ thẹn, mà trong lòng thì nảy sinh mưu kế khác làm cho phạm tục bị mê hoặc, vì vậy cho gọi ông! Lát sau không trông thấy người được phái đến. Sư Thao đang ở trong cổng bỗng nhiên ngã nhào xuống đất, miệng không thể nào nói được, chỉ có trên ngực còn chút hơi ấm, người nhà khiêng đem vào trong nhà nằm, suốt đêm không tỉnh. Nhưng mà Sư Thao đã đến chốn Đô lục Đông Dương. Lúc ấy Phủ quân Đại nha chưa phân tán. Sư Thao liền lén theo người trong nha môn đi xem mọi nơi; đâu cũng có bàn ghế giường phăn, thật vô cùng đẹp đẽ sang trọng, cũng có những người bị cầm tù, hoặc mang gông xiềng từ trên đầu xuống ngang hông, hoặc đứng ngồi đi lại, tội nhân như vậy không thể tính đếm được. Sư Thao hướng về phía Đông

đi qua đến một nơi, ở trong lỗ hổng rất nhỏ, chỉ thấy đóm lửa rất nhỏ tóe ra người thấy mùi khói khét lẹt, người đứng lại không chịu nổi. Lại có hai người, tay cầm gậy sắt chữa lại đầu cổng, Sư Thao nhân đó hỏi người cầm gậy, đây là nơi nào? Người đó đáp rằng: Là địa ngục lửa dữ, định sửa sang để giam người trì giới không trọn vẹn, hoặc là người tu thiện nửa chừng ngưng hẳn, biết mà cố tình vi phạm, chết sẽ vào nơi này, nghe nói có một người tên Dương Sư Thao, cả đời thích nói đến sai lầm của người ta, cứ mỗi lần tố cáo lên quan phủ là nói chuyện hay dở của họ, gặp người ta thì làm ra vẻ biết hổ thẹn, mà có một chút xâm phạm thì thật sự không thể nào nhịn được, nay sắp đẩy vào chỗ này, cho nên phải sửa chữa lại, người đó trong hôm nay là ngày mồng tám tháng tư, người nhà vì Sư Thao đã chết mà bố thí cúng lễ trai phạn, các quan trong phủ bình xét làm sáng tỏ còn tha cho trở về, nhưng chưa được biết quyết định là tiến hay dừng, tôi phải ở nơi này chờ đợi Sư Thao. Sư Thao nghe xong liền rập đầu lạy nhận lỗi mà tự nói rằng: Dương Sư Thao chính là đệ tử này đây, nguyện tìm cách giúp cho, nếu được cứu thoát thì xin sửa mình. Người ấy đáp rằng: Ông chỉ dốc lòng thành kính lễ lạy chư Phật mười phương, tâm thiết tha sám hối chừa bỏ lòng hiểm độc, thì sẽ được vãng sanh, không đến chỗ này đâu, tuy chất chứa ý niệm xấu ác nhưng một khi có thể hối hận thì vẫn được đổi thay, như Bồ tát hạnh xả bỏ thân mạng không tiếc được sanh về Tịnh độ. Sư Thao được nghe lời này rồi, lập tức y theo lời dạy phát lộ ân cần sám hối, liền được tha thứ trở về nhà, trải qua ba ngày được sống lại. Sư Thao được tỉnh lại rồi kể đầu đuôi sự việc này. Thời gian sau Sư Thao đến chỗ Thiền sư Huệ Tĩnh sám hối sửa chữa lỗi lầm, người nay thấy vẫn còn sống, tuổi đến 75 thường ngày ăn chay lễ sám sáu thời. Sư Thao trên đường đến Lam Điền, nhân tiện đi thăm ruộng lúa, thấy ba con trâu mặc sức ăn lúa mạ, Sư Thao đến bên trâu hổ thẹn, không dám đuổi ra. Trở về nhà ngày hôm sau đi xem ruộng lúa thì ruộng lúa không hư hại gì, chỉ có dấu tích của trâu để lại. Vùng phía Tây của huyện Kinh Dương có ngôi chùa Trần Vương, nhiều người tụ tập, Sư Thao đến giữa mọi người kể lại đầy đủ việc ấy, đạo tục kinh hãi cảm thấy kỳ lạ nên lễ sám càng thiết tha. Đêm ấy nằm mộng thấy có người đến nói với Sư Thao rằng: Tôi là người đi làm sứ cố tình đến tới ông, ông đã ngừng hết niệm ác nên không tiếp tục truy bắt ông nữa, ông chỉ cần thường xuyên chân thành tu thiện, không cần phải lo buồn. Có vị Tăng gặp Sư Thao, truyền nhau đi đến thuật lại câu chuyện.

(Chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.)

Phần Thứ Chín: LƯƠNG THIẾT

Phần này có hai mục tách biệt: Thuật ý, Dẫn chứng.

Thứ nhất: Thuật Ý

Nói đến sinh lão bệnh tử, thì không có hạn kỳ tự nhiên ra khỏi; Bồ đề Niết bàn, lại có lộ trình tu tập mà tiến vào. Sở dĩ chư Phật đắc đạo, là nhờ thực hành Tứ Nhiếp cho nên phàm đều quy y; sở dĩ Bồ tát thành Thánh, là nhờ thực hành Lục Độ cho nên thiện ác đều tôn kính. Nay thấy hạng phàm phu tục tử, chỉ chuyên cấu kết che đậy tìm cách hại lẫn nhau, làm cho quyến thuộc người ta phân ly-bạn bè chia cách; thích gieo nghiệp giận hờn bất hòa, cảm nỗi khổ sống phải chia ly. Dù cho tâm thiện khuyên bảo người ta lìa bỏ điều ác, mà cũng là phá hoại có lợi ích chứ không có tội. Vì vậy trong luận Thành Thật nói: “Nếu tâm thiện giáo hóa, tuy là biệt ly nhưng cũng không mang tội. Nếu vì tâm ác làm cho người ta đấu đá hỗn loạn, thì đây là hai lưỡi mang tội rất nặng, phải rơi vào chốn địa ngục – súc sanh – ngạ quỷ, nếu sanh trong loài người thì bị người ta phỉ báng, chỉ gặp cảnh đối trá xấu xa phá hoại quyến thuộc”. Nên biết rằng trong lỗi lầm của vọng ngữ nói trước đây là vì làm trái ngược lẫn nhau, mà gây ra lỗi của vọng ngữ. Căn cứ vào nghĩa này mà thêm bớt không thật tức là lương thiết. Nếu nói về tội lỗi thì gây ra khổ báo của ba đời. Như trước đã nói, không cần phải thuật lại.

Thứ hai: Dẫn Chứng

Như trong Tứ Phần Luật nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Các ông hãy lắng nghe! Thưở xa xưa có hai con thú hung dữ làm bạn với nhau, một con tên là Thiện Nha Sư Tử, một con tên là Thiện Bác Hồ, ngày đêm rình bắt những loài hươu nai. Lúc ấy có một con Dã Can đi theo sau hai con thú kia, ăn thịt còn thừa lại để tự bảo toàn mạng sống của mình. Bấy giờ con Dã Can kia âm thầm tự nảy sinh ý nghĩ: Nay mình không thể nào để cho chúng đi theo nhau mãi, nên dùng cách gì làm cho hai con thú kia đấu đá với nhau mà không thể đi theo nhau được. Lúc ấy con Dã Can liền đến chỗ Thiện Nha Sư Tử, nói với Thiện Nha như vậy: Thiện Bác Hồ có nói lời như vậy, ta sinh ở nơi tốt đẹp, dòng họ cao quý, hình dáng diện mạo tốt đẹp hơn ông, thế lực hơn hẳn ông. Tại vì sao? Bởi vì ngày nay ta được ăn những thức ngon lành tốt đẹp, Thiện Nha Sư Tử đi theo sau ta, ăn thịt còn thừa lại của ta để tự bảo toàn mạng sống. Liền nói kệ rằng:

Hình dáng diện mạo và nơi sinh, thế lực lớn mà lại hơn hẳn,

Thiện Nha không thể nào sánh được, Thiện Bác đã nói lời như

vậy.

Thiện Nha hỏi Dã Can rằng: Vì cớ gì ông biết được? Đáp rằng: Hai loài thú như các ông cùng tụ tập một nơi, gặp nhau tự nhiên sẽ biết. Bấy giờ Dã Can lén lút nói với Thiện Nha rồi, liền đến nói với Thiện Bác Hồ rằng: Ông có biết không, Thiện Nha có nói như vậy, ta hôm nay có dòng họ- nơi sinh ra thấy đều hơn ông, thế lực cũng hơn hẳn, tại vì sao? Bởi vì ta thường ăn thịt ngon, Thiện Bác Hồ ăn thịt còn thừa lại của ta mà tự nuôi sống mạng mình. Bấy giờ liền nói kệ rằng:

Hình dáng diện mạo và nơi sinh,
Thế lực lớn mà lại hơn hẳn,
Thiện Bác không thể nào sánh được,
Thiện Nha đã nói lời như vậy.

Thiện Bác hỏi rằng: Vì cớ gì ông biết được? Đáp rằng: Hai loài thú như các ông cùng tụ tập một nơi, gặp nhau tự nhiên sẽ biết. Sau đó hai con thú cùng tụ tập một nơi ánh mắt nhìn nhau giận dữ. Thiện Nha Sư Tử liền dấy lên nghĩ rằng: Ta không cần thì không hỏi, liền ra tay đánh nó trước là hay nhất. Bấy giờ Thiện Nha Sư Tử đi đến trước Thiện Bác Hồ mà nói kệ rằng:

*Hình dáng diện mạo và nơi sinh,
Thế lực lớn mà lại hơn hẳn,
Thiện Nha không thể sánh bằng ta,
Thiện Bác đã nói lời này chững?*

Đối phương tự nghĩ rằng: Chắc chắn là Dã Can làm cho chúng ta đánh nhau. Thiện Bác Hồ nói kệ trả lời Thiện Nha Sư Tử rằng:

*Thiện Bác không hề nói lời này,
Hình dáng diện mạo và nơi sinh,
Thế lực lớn mà lại hơn hẳn,
Thiện Nha không thể nào sánh được.
Nếu tiếp nhận lời không ích lợi,
Tin người ta nói này nói nọ,
Tình thân sâu đậm tự phá hoại,
Liền trở thành thù oán lẫn nhau.
Nếu như dùng cái biết chân thật,
Thì nên diệt trừ mọi buồn giận,
Nay có thể nói rất thành thật,
Khiến cho thân mình được lợi ích.
Nay nên cố gắng để điều phục,
Trừ diệt những hạng ác tri thức,*

*Hãy giết chết con Dã Can ấy,
Kẻ bày mưu chúng ta đấu đá.*

Thế là đánh chết con Dã Can. Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Hai con thú này bị kẻ khác phá hoại, cùng tụ tập một nơi, gặp nhau không vừa lòng; hướng hồ đối với con người, bị người ta phá hoại, mà tâm có thể không phiền muộn hay sao?”

Còn trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Diêm La Vương trách mắng những tội nhân mà nói kệ rằng: Vui quá quả thật là lắm lời, thêm tham khiến người ta sợ hãi,

Lỗi của miệng tự mình nói khóac, lưỡng thiệt ở vị trí đầu tiên”.

Còn trong kinh Hoa Thủ, Đức Phật thuyết kệ rằng:

*“Ác khẩu mà cộng thêm lưỡng thiệt,
thích đưa ra lỗi của người khác,
Người có ý bất thiện như vậy,
Không điều ác nào mà không làm”.*

Còn trong luận Trí Độ nói: “Thật ngữ thì không dựa vào bố thí-trì giới-học rộng biết nhiều, mà chỉ cần tu dưỡng thật ngữ cũng có được vô lượng phước thiện”.

Còn trong kinh Báo Ân nói:

“Đức Phật thuyết kệ rằng: Đức Phật bảo với A-nan:

*Con người sống giữa thế gian,
Tai họa từ miệng sinh ra,
Nên giữ gìn đối với miệng,
Hơn là đối với lửa dữ;
Ngọn lửa bốc cháy rừng rực,
Đốt cháy tài sản thế gian,
Ngọn lửa ác khẩu rực cháy,
Đốt cháy bảy tài sản Thánh,
Đối với tất cả chúng sanh,
Tai họa từ miệng sinh ra,
Là búa rìu hủy hoại thân,
Là tai họa tự diệt thân”.*
Chánh báo tụng rằng:
*Lưỡng thiệt làm người ta đấu đá,
Chết vào địa ngục bị xé nát,
Ngục tốt tách miệng người đó ra,
Dùng dao lửa cắt đứt lưỡi họ,
Đau khổ nhận chịu đã như vậy,*

*Lại còn chịu khổ vì đói khát,
 Ác nghiệp không thể tự do được,
 Trở lại uống nước trong thân mình.*

Tập báo tụng rằng:

*Dèm pha làm hại người quá mức,
 Phải nhận chịu nỗi khổ ba đường,
 Giả sử được sinh ra làm người,
 Nghiệp báo còn lại vẫn đi theo,
 Quyến thuộc gặp nhiều điều tệ hại,
 Chống đối và buông thả – giận dữ,
 Chỉ làm cho điều ác dai dẳng,
 Địa ngục không hề vắng xưa nay.
 Nhân duyên cảm ứng.*

Sơ lược dẫn ra hai chuyện: 1- Thời nhà Hán có Tống Hoàng hậu ưu sầu mà chết; 2- Thời nhà Đường có người phụ nữ họ Lương chết rồi sau sống lại.

1/ Thời Hán Linh Đế có Tống Hoàng hậu được sủng ái, mà ở địa vị chính thức. Hạnh Cơ ở hậu cung cùng với mọi người dèm pha nói xấu. Lúc ấy có quan sơ trung thường thị là Vương Phủ, giết oan Vương Khôi ở Bột hải và bà phi, bà phi chính là em gái chồng của Hoàng hậu. Vương Phủ sợ Hoàng hậu oán trách, bèn cùng với Thái trung đại phu Trình Hà, cùng nhau cấu kết vu oan Hoàng hậu cất giữ bùa chú tà đạo. Linh Đế tin là thật, tức thì bắt Hoàng hậu trả lại dây lụa đeo ấn. Hoàng hậu tự nhiên bị đưa đến lãnh cung nên vì ưu sầu mà chết, cha và anh em đều bị chém đầu. Những thái giám nhỏ thường xuyên hầu hạ ở trong cung Hoàng hậu, đều thương xót cho Tống Hoàng hậu vô tội mà vạ lây đến gian đình cha mẹ. Linh Đế sau đó mộng thấy Hoàn Đế, giận dữ nói rằng: Tống Hoàng hậu vô tội, mà người nghe theo lời gian tà nịnh hót làm cho mạng sống người ta chấm dứt, Vương Khôi ở Bột Hải đã bị giáng chức mà còn chịu cảnh đầu rơi, nay Tống Hoàng hậu và Vương Khôi tự mình tố cáo đến trời, Thượng Đế dùng dùng nổi giận, tội này khó mà cứu được. Mộng thấy rất rõ ràng, Linh Đế đã tỉnh giấc mà vô cùng sợ hãi, đem sự việc hỏi quan Vũ lâm tả giám Hứa Băng, đây là điềm gì, điềm ấy có thể cầu khẩn tránh được chăng? Hứa Băng trả lời bởi vì Tống Hoàng hậu và Vương Khôi ở Bột Hải là vô tội, nên cải táng cả hai để cho oan hồn được yên ổn, trở lại là người của nhà họ Tống, lại phong thưởng tặng cho Vương Khôi ở Bột Hải, khiến cho tội lỗi được trừ diệt - tai họa không còn. Linh Đế không thể nào làm được, không

bao lâu cũng qua đời.

(Chuyện này trích trong Oan Hôn Chí.)

2/ Thời nhà Đường ở vùng Hàm Dương có người phụ nữ họ Lương, trong thời Trinh Quán bỗng nhiên chết, trải qua bảy ngày mà sống lại. Tự mình nói rằng: Bị người ta bắt dẫn đến trong một công đường lớn, thấy có một phòng làm việc rất rộng, có một vị quan, cầm bút dựa vào bàn, người đứng hầu hai bên rất nhiều, sai người quan sát và hỏi rằng: Người phụ nữ này đã đến lúc chết hay chưa? Có người liền ôm đến một văn bản đối chiếu nói rằng: So sánh với người đã đến lúc chết thì tên họ giống nhau, cho nên truy bắt mà thôi. Vị quan ra lệnh cho tả hữu lập tức phải thả về. Họ Lương thưa với vị quan rằng: Không biết họ Lương con lại có tội lỗi gì khác, xin lập tức chịu tội mà trở về. Vị quan liền sai đối chiếu văn bản và nói rằng: Họ Lương sống trên đời chỉ có tội lưỡng thiệt và ác khẩu, lại không có tội gì nữa. Liền sai một người kéo lưỡi ra và một người cầm rùi chặt đứt lưỡi, mỗi ngày thường bốn lần như vậy, tất cả trải qua bảy ngày, mới chuyển giao khiến quay về. Ban đầu giống như rơi xuống vực sâu, chốc lát giống như ngủ mà tỉnh giấc. Người nhà nhìn thấy trên lưỡi người sống lại, hãy còn sưng tấy rất nhiều. Từ đó về sau vĩnh viễn đoạn đứt rượu thịt, cho đến bây giờ hãy còn giữ cẩn thận.

(Chuyện này trích trong Minh Báo Thập Di Ký.)

Phần Thứ Mười: Ý NGŨ

Phần này có hai mục tách biệt: Thuật ý, Dẫn chứng.

Thứ nhất: Thuật Ý

Rằng trung ngôn cho nên lý rõ ràng, ý ngữ cho nên sai sự thật. Bởi trung ngôn cho nên có thật, có thật cho nên công đức phát sinh, công đức phát sinh vốn là nguyên do thành tựu quả Thánh. Vì ý ngữ cho nên hư vọng, hư vọng cho nên gây ra tội lỗi, gây ra tội lỗi chính là nguyên cớ nhận chịu khổ đau. Do đó biết rằng hướng về lý cầu quả Thánh, thì cần phải nói là chân thật. Lời nói nếu hư vọng không thật thì rốt cuộc là trái với lý, có nghĩa là lời nói không chính đáng đều gọi là ý ngữ. Nhưng mọi lời nói có tính chất ý ngữ chẳng ích lợi gì cho mình và người, mà chỉ tăng thêm phóng túng nuôi lớn những mầm nóng bất thiện, chết rơi vào ba chốn khổ đau; sau sinh ra làm người, dù có nói những lời chính đáng nhưng người ta cũng không tin. Hễ nói đến điều gì mà lời lẽ không biện giải rõ ràng, thì cũng gọi là ý ngữ. Vì vậy trong luận Thành Thật nói: “Lời nói tuy là chân thật nhưng không phải lúc mà nói, cũng thuộc

về ý ngữ vậy”.

Thứ hai: Dẫn Chứng.

Như trong luận Trí Độ nói kệ rằng:

*“Có người rơi vào trong ngạ quỷ,
Ngọn lửa từ trong miệng phun ra,
Kêu gào khốn khổ chạy khắp nơi,
Là vì báo ứng lỗi khẩu nghiệp.
Tuy là người học nhiều hiểu rộng,
Ở giữa mọi người nói giáo pháp,
Bởi vì nghiệp không thành niềm tin,
Nên mọi người đều không tin nhận.
Nếu như muốn danh tiếng vang xa,
Làm cho mọi người đều tin nhận,
Thì cần phải hết sức thành thật,
Không nên gây ra lỗi ý ngữ”.*

Còn trong luận Tát Bà Đa nói: “Trong bốn lỗi của miệng luôn luôn xảy ra đều có bốn trường hợp: 1- Hoặc có lỗi lưỡng thiệt nhưng không vọng ngữ-không ác khẩu. Như có một người đem lời nói của người này đến nói với người kia, nói đúng sự thật cho nên không phải vọng ngữ, nói lời mền mông cho nên không phải ác khẩu. Bởi vì tâm niệm chia cách mọi người với nhau cho nên gọi là lưỡng thiệt. 2- Hoặc có lỗi lưỡng thiệt chính là vọng ngữ nhưng không ác khẩu. Như có một người đem lời nói của người này đến nói với người kia, bởi vì tâm niệm chia sẻ khác nhau cho nên là lưỡng thiệt, bởi vì nói xằng bậy cho nên là vọng ngữ, bởi vì nói lời mền mông cho nên không phải là ác khẩu. 3- Hoặc có lỗi lưỡng thiệt là do ác khẩu chứ không phải vọng ngữ. Như có một người đem lời nói của người này đến nói với người kia, bởi vì tâm niệm chia rẽ sai khác vốn chính là lưỡng thiệt, bởi vì nói lời thô lỗ cho nên là ác khẩu, nói đúng sự thật cho nên không Phải là vọng ngữ. 4- Hoặc có lỗi lưỡng thiệt là do vọng ngữ cũng là ác khẩu. Như có một người đem lời nói của người này đến nói với người kia, bởi vì tâm niệm chia rẽ sai khác vốn chính là lưỡng thiệt, bởi vì nói xằng bậy cho nên là vọng ngữ, bởi vì nói tiếng dữ dằn cho nên là ác khẩu. Tự tách ra thì vọng ngữ-ác khẩu đều làm thành bốn trường hợp cũng như vậy”. Một loại ý ngữ cũng không tách rời nhau, cho nên không giải thích riêng biệt. Do đó trong luận Thành Thật nói: “Ba nghiệp còn lại của miệng, hoặc hợp lại hoặc tách ra, một loại ý ngữ, chắc chắn không tách rời lẫn nhau”.

Chánh báo tụng rằng:

*Ý ngữ không hợp với nghĩa lý,
 Khiến cho tâm người bị rối loạn,
 Làm mất thiện căn của người khác,
 Nước đồng sôi vạch miệng rót vào,
 Sắt nóng rục đốt cháy trên lưỡi,
 Ruột gan thân thể đều cháy nát,
 Nỗi khổ này không thể chịu đựng,
 Thường kêu gào thật là đau thương.*

Tập báo tụng rằng:

*Lời nói suông che mờ chân lý,
 Vì vậy chìm sâu trong nẻo dữ,
 Rời nơi ấy tạm được làm người,
 Nói ra không giải thích rõ ràng,
 Sống không có lòng tin nương cậy,
 Thường bị người khác cười chế nhạo,
 Làm người luôn cảm thấy xấu hổ,
 Sao không nói những lời nhã nhặn?
 Nhân duyên cảm ứng.*

Sơ lược dẫn ra bốn chuyện: 1- Thời nhà Hán có Man Di ở nước Đan giới về chú thuật; 2- Thời nhà Tấn có người nước Thiên Trúc có nhiều phép thuật; 3- Thời nhà Đường có Bà-la-môn nước Tây có chú thuật; 4- Thời nhà Đường ở huyện châu Ốc có Trình Phổ Lạc tuổi trẻ thích âm thanh.

1/ Thời Hán Minh Đế, có người Man Di ở nước Đan giới về các loại huyền thuật, có thể chuyển dời dễ dàng trên đầu trâu ngựa, trở tài cho các quan cùng xem để làm trò cười vui vẻ. Đến thời Tam Quốc ở nước Ngô có người tên là Từ Quang, không biết là người nơi nào, cũng thường pàm phép thuật biến hóa kỳ ảo, đi vào trong chợ, theo người xin quả dưa. Chủ bán dưa không cho, liền từ sợi dây, đào đất mà trồng. Trong chốc lát dưa mọc lên, một lát bò lan ra và đơm hoa, lát sau kết thành trái. Mọi người đều chăm chú nhìn vào đó. Quả đã thành bèn lấy mà ăn, nhân tiện lấy tặng cho người xem. Đến chỗ người bán dưa, nhìn lại quả dưa được tặng đều bị hư hoại cả rồi. Những loại thuộc về cam quýt bưởi táo đào mận cũng như vậy, những sự biến hóa kỳ ảo đó đều tương tự như vậy.

2/ Trong niên hiệu Vĩnh Gia nhà Tấn, có người ở nước Thiên Trúc đi đến Giang Nam, ngôn ngữ dịch ra nói rồi sau đó sẽ thông suốt. Người

đó có nhiều phép thuật, có thể cắt lưỡi đứt lìa mà nối lại, phun ra lửa biến hóa kỳ lạ vô cùng. Mọi người ở chỗ đó tụ tập cùng nhau xem thử, người ấy sắp cắt lưỡi thì trước tiên thè lưỡi ra để mọi người xem rõ sau đó lấy dao cắt đứt, máu chảy tràn đất, bèn lấy đặt vào trong đĩa, chuyển cho mọi người nhìn thấy, trông thấy đầu lưỡi, nhìn trong miệng người ấy chỉ còn lại nửa phần lưỡi. Lát sai lại lấy ngậm vào, được một lúc thè ra để mọi người xem rõ, lưỡi vẫn như cũ. Người ấy tiếp tục cắt đứt tấm vải lụa đưa cho người ta, tất cả cầm một đầu vải, lấy cái kéo cắt rồi mà lấy hai đoạn, hợp lại cầm trong tay chú nguyện, thì lại nối liền nhau, cùng với tấm vải cũ không khác gì. Lúc ấy người ta vô cùng thắc mắc cho là biến hóa kì ảo, bèn âm thầm mà thử xem, giống như là tấm lụa của mình. Người ấy phun lửa, trước tiên có thuốc ở trong cái đĩa, lấy một chút cùng với hạt kê ngậm vào, hết lần này đến lần khác thổi phù phù mà há miệng cho lửa phụt ra. Nhân đó đến chỗ nóng lấy làm bếp, thì ngọn lửa rực cháy lên. Lại lấy các loại giấy vở và dây chỉ ném vào trong lửa, mọi người cùng nhìn thấy rõ ràng, thấy ngọn lửa đốt cháy đồ vật tiêu tan không còn gì, bèn gạt giữa tro mà đưa ra, vốn là vật trước đây ném vào. Huyền thuật như vậy làm ra không phải là ít. Lúc ấy thiên hạ mới hỗn loạn đồn rằng: Kiến An Hoắc Sơn có thể lánh đời. Thế là đi vào vùng Đông Dã không biết ở nơi nào.

3/ Năm thứ hai mươi thời Đường Trinh Quán, nước phía Tây có năm Bà-la-môn, đi đến chốn Kinh Sư, có sở trường về âm nhạc – chú thuật và những trò ảo thuật, như cắt lưỡi-rút ruột-đi trên dây-cắt đứt nối lại. Cũng vào thời Hiển Khánh đến nay, Vương Huyền Sách cùng mấy người đi làm sứ đến 5 vùng thuộc Ấn độ, Thiên Vương nước phía Tây vì sứ giả triều Hán thết tiệc vui vẻ, hoặc có người vút lên hư không mà chạy- lấy giày dép đi trên dây, trai gái tránh nhau ca hát đùa vui như thường; hoặc có người nữ tay cầm ba loại binh khí như dao-giáo-thương..., ném lên hư không mà tay noun lấy dây thừng chạy nhưng không rơi xuống; hoặc có người cắt lưỡi tự buộc lại, cỡi ra y như cũ không làm phiền đến công lao của con người. Những trò biến hóa kỳ ảo như vậy, đủ loại khó mà kể hết.

4/ Thời nhà Đường ở phía Tây Bắc huyện Châu Ốc nằm phía Tây vùng Ung Châu có phưởng của người Nguyên Tùng. Trình Phổ Lạc là người Nguyên Tùng tuổi trẻ ham thích âm thanh. Vào ngày mồng 7 tháng 5 năm thứ sáu thời Đường Vĩnh Huy, vì có tai nạn nhỏ mà chết đột ngột, trải qua năm ngày nhưng ngực còn ấm không thối, người nhà không dám mai táng, đến rạng sáng ngày thứ sáu thì tỉnh lại, vẫn như

thường ngày, nói rằng: Lúc mới chết có hai người mặc áo xanh, đến trước giường thông báo, nhà vua cho gọi anh. Phổ Lạc hỏi: Vua nào? Đáp rằng: Vua Diêm La. Hỏi: Cho gọi vì việc gì? Đáp rằng: Cần có sự đối chiếu tra hỏi, nhanh chóng đi ngay không cần phải nói thêm gì nữa. Một người tay tóm lấy Phổ Lạc, kéo ra cửa phía Nam của phường dần dần hướng về dưới chân núi phía Nam đến một nơi cây cỏ hoang vu, có phần mặn nên cỏ cây không mọc nổi, có một hố lớn giống như miệng cái chum to, nói với Phổ Lạc rằng: Vào đi. Phổ Lạc sợ hãi không chịu vào, một người đẩy đi vào, không cảm thấy có gì tổn hại. Đi thẳng vào thấy Đại điện của nhà vua, người cầm binh trượng rất đông. Nhà vua cùng các quan và phi hậu trong cung ngồi ở trên Đại điện, cách nhau bức màn ngồi trước có nhiều ca nhi vũ nữ-đủ loại âm thanh-nhiều trò làm cho vui vẻ. Người đi làm nhiệm vụ trình với nhà vua rằng: đã truy tìm người mang đến. Nhà vua hỏi là người nào? Thưa là Trình Phổ Lạc. Ông hiểu nói chàm biếm hay không? Đáp rằng: Không hiểu. Nhà vua quay đầu nhìn và hỏi một người ca nhi họ Trương tên Xá Nhi: Người này không hiểu nói chàm biếm là gì, vì sao truy tìm gọi đến? Xá Nhi thưa bình sinh cùng với Phổ Lạc lần đầu quen thân, sau bởi vì giận nhau mà ô mối oán hờn, Xá Nhi vì mối oán hờn, sơ ý dẫn ra người này, Xá Nhi không dám lừa dối nhà vua, vẫn dựa vào sự thật mà nói. Nhà vua giận dữ ra lệnh làm trò, âm thanh trước điện trong một lúc cùng cất vang. Vẫn thấy đánh trống múa may trèo lên cột cao, người trèo lên cột cao bắt đầu trèo lên đến đầu cột, sau đó theo cột vào trong miệng đầm thẳng dưới, đầu cột từ phần sau lồi ra đến mặt đất lại hướng lên phía trên, sáu căn đều rách toạc, chín lỗ chảy máu đầm đìa, trèo lên cột cao từ trên xuống dưới, thấy đều như vậy. Lại thấy ca nhi vũ nữ thời Hoàng Đường đến nay, giống như con trẻ xông ra ngoài thành một con heo chống lại mấy chục đầu cầm gậy, khiến làm trò nói chàm biếm. Lúc ấy trong miệng phun lửa rút lưới quẩn quanh chỗ ấy một vòng, trăm ngàn chim sắt và các loại sâu bọ ác độc từ hư không bay xuống, trong một lúc đến trên lưới mà mổ loẹt xẹt, nhận chịu nỗi khổ vô cùng ấy mà cất tiếng kêu la vang động trời đất, làm cho người ta không thích nghe. Còn lại người làm những trò ảo thuật khác và những sâu bọ bằng sắt bé nhỏ, trông thấy võ tay trong một lúc, tiếng kêu thét vang lên như khói như lửa, cùng lúc bị thiêu cháy, thiêu cháy chết rồi lại sống, lại tự mình nhận chịu đau khổ không có lúc nào tạm thời dừng lại, âm thanh không bỏ nhận chịu khổ đau không ngừng. Nhà vua tuy thả gậy xuống nhưng sai ngục tốt tay cầm gậy sắt – kích nhọn – cung tên sát vây quanh canh

giữ, ra lệnh phải tạo ra âm nhạc chịu khổ đau không dứt. Phổ Lạc đến địa ngục năm ngày thấy những người làm trò này nhận chịu đau khổ như vậy. Đến sáng sớm ngày thứ sáu nhà vua gọi Phổ lạc nói cho biết rằng: Người nhận chịu đau khổ như vậy. Đến sáng ngày thứ sáu vua gọi Phổ lạc nói cho biết rằng: Người chưa đến lúc chết, kiểm tra qua những văn bản thì ba năm sau mạng sống của người coi như chấm dứt, sẽ đến đây nhận chịu đau khổ như vậy. Người này vì thưở bình sinh vọng ngữ-ác khẩu-ỷ ngữ, trêu ghẹo nói xấu Tăng Ni, khinh chê cười cợt Phật pháp, mượn danh nghĩa Tam Bảo, lừa gạt lấy tài sản của người ta, chỉ đem về nuôi sống vợ con, thích giết hại heo dê, ăn thịt uống rượu bừa bãi; hoặc bởi vì đến chốn già lam ăn uống sử dụng đồ của Tăng làm cho ô uế bất tịnh, những tội lỗi như vậy là vì không giữ gìn trai giới thanh tịnh cho nên nhận chịu tai họa này. Người tuy không có tội nặng như vậy, nhưng không phải là không có lỗi lầm gì khác, cũng phải nhận chịu như vậy, nay tạm tha cho người đi, lúc chết sẽ bắt lấy người. Sau đó sai hai người trước đây đưa về đến trong nhà, thấy ở một chiếc giường, biến thành rừng gai cánh lá dày đặc, hai người khiếp đi vào rừng này. Người đó ban đầu không chịu vào, hai người lập tức đẩy vào, bèn nhắm mắt mà đi vào, thì cảm thấy thân đã sống lại ở trên giường. Phổ Lạc này bởi vì trông thấy hiện tượng như vậy, cho nên lập tức đi đến chốn Kinh Sư tìm chùa xin thọ giới, kiên trì không phạm, ăn chay trường và luôn lễ lạy cung kính không dám thiếu sót. Nhân đó đến cầu Tăng sám hối của kẻ lại đầu đuôi sự việc này.

